

Bản án số: 48/2020/DS-ST

Ngày: 26/5/2020

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng Mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thân Văn Kỳ**

2. Ông **Trần Văn Nhu**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 415/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 06/02/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Công T**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp 04, xã T1, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 02/7/2019)

2. *Bị đơn*: - Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1964.

- Anh **Nguyễn Phúc H**, sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: Ấp 04, xã T1, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

(Ông C, ông T có mặt tại phiên tòa; Ông D, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2019 của nguyên đơn ông Nguyễn Công T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông T có bán rổ nhựa cho ông D nhiều lần. Khi mua bán, ông T có lập sổ theo dõi mua bán và ông D có cùng con trai ruột là anh Nguyễn Phúc H ký xác nhận mỗi lần mua hàng. Sau khi đối chiếu nợ, đến ngày 01/01/2018, ông D và anh H còn nợ ông T số tiền là 47.000.000 đồng. Hai bên ngừng mua bán từ tháng 01/2018 đến nay và phía ông D có trả cho ông T được 1.000.000 đồng thì ngưng. Nay ông T yêu cầu ông D và anh H liên đới trả cho ông số tiền 46.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Phúc H không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc ông T khởi kiện.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như trên. Bị đơn ông D, anh H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Riêng đối với bị đơn ông D và anh H vi phạm quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công T, buộc ông Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Phúc H trả số tiền 46.000.000 đồng tiền nợ mua rổ nhựa cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Phúc H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc ông T khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D và anh H.

- *Về việc ủy quyền:* Nguyên đơn ông T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C (Văn bản ủy quyền ngày 02/7/2019). Xét việc ủy quyền của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật dân sự nên ông C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông T kiện ông D và anh H tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Ông T kiện ông D và anh H tranh chấp về mua bán rổ nhựa, nên xác định đây là Hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ông T có bán rổ nhựa cho ông D nhiều lần. Khi mua bán, ông T có lập sổ theo dõi mua bán và ông D có cùng con trai ruột là anh Nguyễn Phúc H ký xác nhận mỗi lần mua hàng. Sau khi đối chiếu nợ, đến ngày 01/01/2018, ông D và anh H còn nợ ông T số tiền là 47.000.000 đồng. Hai bên ngừng mua bán từ tháng 01/2018 đến nay và phía ông D có trả cho ông T được 1.000.000 đồng thì ngưng. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông D và anh H đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và dự phiên tòa xét xử việc ông T khởi kiện nhưng ông D và anh H vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc ông T kiện, xem như ông D và anh H đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

Mặc dù bị đơn không cung cấp ý kiến nhưng theo Biên bản xác minh ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè thì ông D thừa nhận có mua rổ nhựa và còn thiếu ông T số tiền 46.000.000 đồng từ năm 2018 đến nay nhưng chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Xét yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông D và anh H liên đới trả cho ông T số tiền 46.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 288 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, nên ông D và anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công T.

- Buộc ông Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Phúc H trả cho ông Nguyễn Công T số tiền 46.000.000 đồng.

- Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D và anh H chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông D và anh H chịu 2.300.000 đồng.

- Hoàn lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.150.000 đồng theo biên lai thu số 0002726 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Ông D và anh H được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VĂN NHỊN